TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ	*ML, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn chị C T L, sinh năm 1992;

Bị đơn anh C V C, sinh năm 1985.

Đều có địa chỉ: Bản B D, xã M B, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ML, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C T L và anh C V C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị C T L trực tiếp nuôi con C T T H, sinh ngày 30/10/2011 và C T T T sinh ngày 19/3/2014. Anh C V C không phải cấp dưỡng nuôi con.

b, Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

c, Về Nợ chung: Anh C V C có trách nghiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện ML, tỉnh Sơn La số tiền vay gốc 42.000.000, đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) và lãi phát sinh. Theo sổ vay vốn mã khách hàng 7073876374. Chị C T L có trách nghiệm trả chênh lệch khoản nợ cho anh C V C là 21.000.000, đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

d. Về án phí: Chị C T L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000, đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị C T L 150.000, đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004922 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của điều 30 Luật Thi hành án".

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã M B, huyện ML, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nguyễn Minh Tuấn